



URENCO THANH HÓA

VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800152894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 06 năm 2016)

Địa chỉ : Số 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 720 378
Fax : 02373 721 205
Website : www.urencothanhhoa.com.vn

Phụ trách công bố thông tin, chức vụ:

Họ tên: Đỗ Thị Minh Hải – Chủ tịch HĐQT

Số điện thoại: 090.343.2282, Số fax: 02373 721 205

Thanh Hóa, tháng 5 năm 2017

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	3
CÁC KHÁI NIỆM, CHỮ VIẾT TẮT.....	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức DKGD.....	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3. Quá trình hình thành, phát triển	6
1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1. Vị thế của công ty trong ngành	16
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	18
8.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành	18
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức.....	19
11. Tình hình tài chính.....	20
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	20
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
12. Tài sản.....	23
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	24
13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016 và năm 2017	24
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	24
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	25
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
15.1. Kế hoạch mục tiêu phát triển Công ty sau cổ phần hóa	25
15.2. Các giải pháp thực hiện	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	28

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị.....	28
2. Ban kiểm soát	34
3. Ban Giám đốc.....	37
4. Phụ trách phòng Tài chính Kế toán.....	41
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/11/2016.....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại 28/11/2016	14
Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/10/2016	19
Bảng 5: Kế hoạch chi trả cổ tức	20
Bảng 6: Trích khấu hao tài sản cố định	20
Bảng 7: Chi tiết số dư các khoản vay	21
Bảng 8: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn	21
Bảng 9: Chi tiết các khoản phải trả	21
Bảng 10: Đầu tư tài chính ngắn hạn	22
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng 12: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016	23
Bảng 13: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 và năm 2018.....	24

CÁC KHÁI NIỆM, CHỮ VIẾT TẮT

Công ty	:	CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa
Tổ chức tư vấn	:	CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương
THU	:	CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa
CTĐT	:	Công trình đô thị
BCTC	:	Báo cáo tài chính
GCNĐKKD	:	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
CTCP	:	Công ty cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MIV	:	Một thành viên
DT	:	Doanh thu
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TSCĐ	:	Tài sản cố định
NG	:	Nguyên giá
GTCL	:	Giá trị còn lại

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Tên Tiếng Anh : THANH HOA URBAN ENVIRONMENT AND WORKS JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : URENCO THANH HOA

Trụ sở chính : Số 467 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

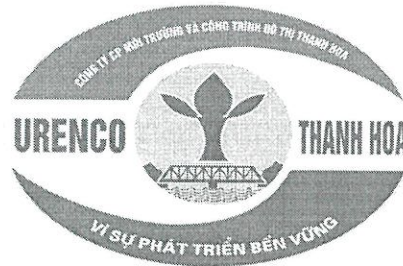
Vốn điều lệ đăng ký : 32.977.900.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 32.977.900.000 đồng

Điện thoại : 02373 720 378 Fax: 02373 721 205

Website : www.urencothanhhoa.com.vn

Logo :



Tài khoản ngân hàng : 10201000375980 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam, Chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật : + Đỗ Thị Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị
+ Hồ Viết Lân – Giám đốc Công ty

Giấy CNĐKKD : Số 2800152894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 06 năm 2016

Ngày trở thành công ty đại chúng : 22/12/2016

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800152894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 06 năm 2016), ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng Diệt trừ côn trùng gây hại, diệt chuột	
2	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây	0130

	cảnh, giồng cây trồng	
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
4	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, cung cấp thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ.	2829
5	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; tái chế phế liệu	3811 (Chính)
8	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải y tế, rác thải công nghiệp và rác thải độc hại khác; tái chế phế liệu	3812
9	Xây dựng nhà các loại	4100
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	4210
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình điện đến 35kV; xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	4290

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THU
- Tổng số chứng khoán DKGD: 3.297.790 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 865.800 cổ phiếu

Căn cứ Điểm (đ) Khoản 1 Điều 7 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa: *Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được giảm giá (60%) sau một năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới được chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người là cổ đông hiện hữu hoặc nhượng lại cho công ty. Sau ba năm cổ đông được tự do chuyển nhượng cổ phần đang sở hữu của mình theo quy định của pháp luật.*

Đối tượng hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được giảm giá (60%) trong đợt cổ phần hóa chuyển đổi Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa.

Thời gian bắt đầu hạn chế chuyển nhượng 09/06/2016

Thời gian kết thúc hạn chế chuyển nhượng:

+ Kể từ ngày 10/06/2017: Cổ đông có cổ phần hạn chế chuyển nhượng có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người là cổ đông hiện hữu của công ty hoặc nhượng lại cho công ty;

+ Kể từ ngày 10/06/2019: Cổ đông có cổ phần hạn chế chuyển nhượng nêu trên có thể tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/11/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa tiền thân là Đội công nhân vệ sinh trực thuộc UBHC thị xã Thanh Hoá, được thành lập theo Quyết định số 2029/TC-CB ngày 19/8/1958 của Chủ tịch UBHC tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình hoạt động, Đội công nhân vệ sinh trực thuộc UBHC thị xã Thanh Hóa đã được tổ chức lại thành Phòng vệ sinh thuộc UBHC thị xã Thanh Hóa theo Quyết định số 893 TC/CB ngày 13/6/1960 của UBHC tỉnh Thanh Hoá; sau đó, theo quyết định số 1491 TCDC/UBTH ngày 12/6/1964 của UBHC tỉnh Thanh Hóa, Phòng vệ sinh đã sáp nhập với bộ phận quản lý nhà đất của UBHC thị xã và Đội tu dưỡng đường xá, mương cống rãnh của Ty Kiến trúc, trở thành Phòng Thị chính trực thuộc Ủy ban hành chính thị xã; Ngày 20/6/1965 Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hoá có Quyết định sáp nhập Hạt Giao thông thị xã về phòng Thị Chính. Phòng Thị Chính được thành lập lại thành “Công ty Quản lý Công trình công cộng thị xã Thanh Hóa” theo Quyết định số 834/QĐ-UBTH ngày 08/08/1977 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Công ty Quản lý Công trình công cộng thị xã Thanh Hóa được thành lập lại và đổi tên thành “Công ty Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa” theo Quyết định số 206/QĐ-UBTH ngày 10/3/1994.

Năm 2010, UBND tỉnh Thanh Hoá có Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 về việc phê duyệt Phương án chuyển Công ty Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá thành Công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 05/02/2010. Công ty được phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800152894 cấp lần đầu ngày 06/06/2010.

Ngày 26/11/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 4908/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thành Công ty cổ phần.

Ngày 19/01/2016, Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tổ chức thành công buổi đấu giá cổ phần, chi tiết đợt đấu giá như sau:

- † Địa điểm tổ chức đấu giá: CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương
- † Tổng số cổ phần chào bán: 702.200 cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân: 12.500 đồng/cp

Ngày 18/5/2016, tại Hội trường Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa. Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 2800152894 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09/06/2016, vốn điều lệ 32.000.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ đồng).

Ngày 14/6/2016 Công ty đã chính thức ra mắt với tên đầy đủ bằng tiếng Việt là Công ty cổ phần Môi Trường và Công Trình Đô Thị Thanh Hóa; Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Thanh Hoa Uban constructions company and environment joint stock company; tên viết tắt Urenco Thanh Hoa, theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2800152894 ngày 09/6/2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp.

Công ty chính thức trở thành công đi đại chúng kể từ ngày 22/12/2016 theo Công văn chấp thuận số 8468/UBCK-GSĐC của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngày 03/02/2017 Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 37/2017/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 3.297.790 cổ phiếu.

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa đã thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Lần	Vốn Điều lệ trước tăng vốn (1.000 VNĐ)	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 VNĐ)	Vốn điều lệ sau tăng vốn (1.000 VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	32.000.000	977.900	32.977.900	Điều chỉnh vốn Nhà nước sau ngày được cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD	- Quyết định số 4134/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa - Báo cáo kiểm toán vốn số 01.11/2016/BCKT-IFC ngày 08/11/2016

Theo Quyết định số 4908/QĐ UBND ngày 26/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800152894 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 09/06/2016, vốn Điều lệ của Công ty Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa khi chuyển sang Công ty cổ phần là 32.000.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ đồng).

Trong quá trình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thanh Hóa đã có 01 lần thay đổi vốn điều lệ: từ 32.000.000.000 đồng lên 32.977.900.000 đồng. Lý do thay đổi vốn: **Điều chỉnh phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp tại ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (09/06/2016), cụ thể:**

- Phần vốn Nhà nước được phê duyệt: 31.999.977.309 đồng (Vốn điều lệ đăng ký: 32.000.000.000 đồng)
- Phần vốn Nhà nước sau điều chỉnh: 32.977.903.403 đồng (Vốn điều lệ đăng ký: 32.977.900.000 đồng)

Trong đó:

- + Tăng vốn Nhà nước do nhận bàn giao 03 xe ô tô: 5.230.000.000 đồng
- + Giảm vốn Nhà nước do phân phối lợi nhuận năm 2014: 4.252.073.906 đồng

Vốn Nhà nước tham gia cổ phần tại Công ty là: 17.297.903.403 đồng.

Căn cứ điều chỉnh vốn:

- Biên bản thẩm định báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 08/06/2016 thẩm định chi phí chuyển đổi, kinh phí hỗ trợ lao động dôi dư của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Thanh hóa
- Quyết định số 4134/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quyết toán tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm CTCP Môi trường & Công trình đô thị Thanh Hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (09/06/2016)
- Báo cáo kiểm toán vốn số 01.11/2016/BCKT-IFC ngày 08/11/2016 xác định lại vốn góp chủ sở hữu của Công ty

Theo đó, Vốn góp của chủ sở hữu tại công ty tại ngày 09/06/2016 là 32.977.903.403 đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm linh ba nghìn bốn trăm linh ba đồng).

Vốn điều lệ công ty sẽ thực hiện đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 32.977.900.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng).

Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

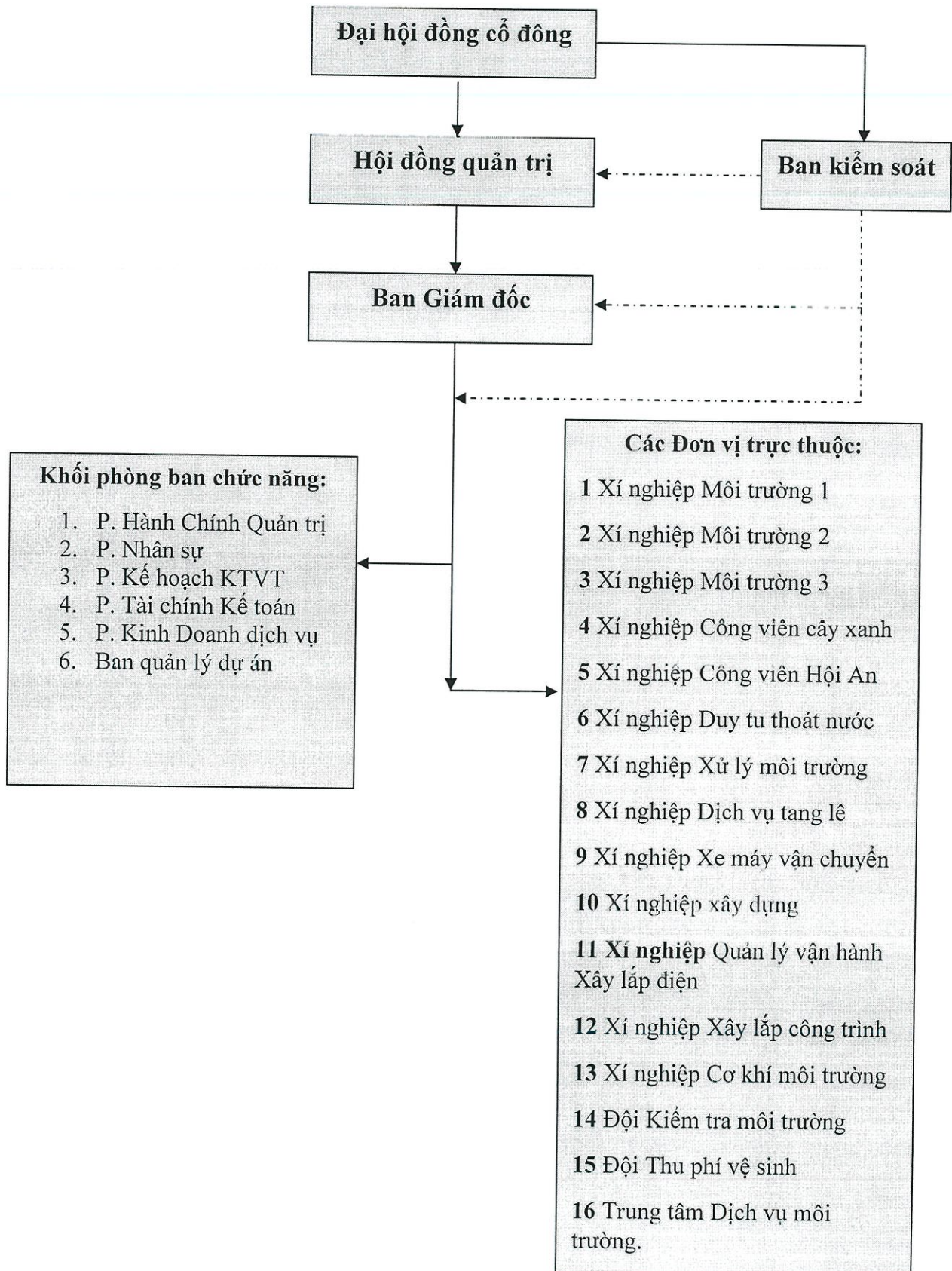
Bộ máy tổ chức của Văn phòng công ty như sau:

1. Hội đồng quản trị	: 4 người
2. Ban kiểm soát	: 3 người
3. Ban Giám đốc: Giám đốc và các Phó Giám đốc	: 4÷5 người
4. Phòng ban chức năng	:
Phòng Nhân sự	: 05 người
Phòng Hành chính quản trị	: 12 ÷ 15 người
Phòng Tài chính - Kế toán	: 08 ÷ 10 người
Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư	: 08 ÷ 10 người
Phòng Kinh doanh - dịch vụ	: 10 ÷ 12 người
Ban Quản lý Dự án	: 08 ÷ 10 người
Các đơn vị trực thuộc công ty	: 16 đơn vị

Nhiệm kỳ và chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty..

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty
(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)



❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

❖ **Giám đốc công ty**

Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, ban hành các nội quy, quy chế, quản lý biên chế bộ máy quản lý Công ty;
- Quyết định dự án đầu tư của Công ty theo phân cấp của chủ sở hữu Công ty;
- Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật từ Phó Giám đốc trở xuống theo nghị quyết của Cấp ủy;
- Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, là người đại diện pháp luật của Công ty.

❖ **Phòng Nhân sự:**

- Là bộ phận tham mưu: tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng bộ máy quản lý và lực lượng lao động của Công ty. Tham mưu về việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo quy định của Nhà nước và của cấp trên. Chủ động phối hợp với các bộ phận liên quan soạn thảo các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực lao động, tiền lương.
- Tham mưu việc tạo nguồn, đề bạt, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, hợp đồng, tiếp nhận lực lượng lao động mới: Đào tạo nghiệp vụ, đào tạo lại, xây dựng đơn giá tiền lương, định mức lao động, lập kế hoạch trang bị, Hướng dẫn kiểm tra chi đạo các đơn vị thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty về chế độ lao động tiền lương.

- Phối hợp với phòng Hành chính về công tác an toàn lao động và cấp phát chế độ cho người lao động, trang bị bản hộ lao động.

❖ **Phòng Hành chính quản trị**

- Thực hiện việc đón tiếp, tiếp khách phục vụ hội nghị, văn thư, in ấn tài liệu, y tế môi trường, bảo vệ cơ quan và làm công vụ; quản lý trang thiết bị hành chính văn phòng, điều phối, bảo quản, sửa chữa... các loại nhà cửa, trang thiết bị phục vụ làm việc ở văn phòng công ty và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện công tác hành chính quản trị cho các đơn vị trực thuộc công ty và quản lý điều hành xe ô tô 16 chỗ, xe con phục vụ lãnh đạo đi công tác;
- Phụ trách an toàn lao động, cấp phát và giám sát việc thực hiện bảo hộ lao động chất, phòng chống cháy nổ, giải quyết các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty.
- Hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ của Nhà nước và Chủ sở hữu trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức kế toán phù hợp với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán
- Xây dựng trình Ban Giám đốc công ty phê duyệt các phương án thu, chi cấp phát, điều tiết vốn và thực hiện các quan hệ nộp và thanh toán vốn trong nội bộ cũng như đối với Nhà nước;
- Tham mưu cho Ban giám đốc tổ chức bộ máy kế toán để thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật;
- Tổ chức hạch toán kế toán, thống kê, phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của Luật Kế toán;
- Quản lý vốn và tài sản của công ty theo chế độ tài chính hiện hành;
- Cùng với các phòng chức năng tham mưu cho Chủ tịch, Giám đốc công ty về ký các hợp đồng kinh tế, theo dõi giám sát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Tham mưu cho Ban giám đốc giá mua, bán vật tư, thiết bị và các nội dung công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán;
- Tiếp thu và triển khai đến các đơn vị trực thuộc công ty, các chính sách, chế độ về tài chính – kế toán; kiểm tra, tổng hợp quyết toán trong toàn công ty báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định;
- Tham gia thu hồi công nợ.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật vật tư**

- Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc về lĩnh vực công ích; xây dựng kế hoạch sản xuất của công ty, kế hoạch kinh doanh và thống kê (bao gồm công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng ..); công tác tổ chức, điều hành hoạt động của công ty trong lĩnh vực công ích.
- Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển trung, dài hạn, hàng năm, hàng quý, hàng tháng; xây dựng, định hướng kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm cơ hội hợp tác.

Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện trong lĩnh vực công ích; tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, kế hoạch sử dụng các nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và dài hạn của Công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh – dịch vụ**

- Tham mưu cho Ban giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:
- Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện các hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ xây lắp;
- Quản lý chi phí vật tư, nhiên nguyên vật liệu lĩnh vực kinh doanh do phòng thực hiện;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng
- Marketing và chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban giám đốc yêu cầu
- Tổ chức, tham gia đấu thầu, theo dõi đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình tư vấn, xây lắp, thuê nhà thầu phụ. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

❖ **Ban Quản lý Dự án**

- Tham mưu cho Ban giám đốc về các dự án đầu tư; quản lý đầu tư xây dựng của Công ty; Quản lý dự án các công trình công ty được giao làm chủ dự án..
- Có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc lập Hồ sơ chào thầu, mời thầu, ký hợp đồng tư vấn đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và công ty về quản lý công trình xây dựng. Có trách nhiệm lập dự toán, phiếu giao việc và quyết toán các công trình, các dự án của Công ty theo đúng quy định của nhà nước;
- Theo dõi tiến độ, giám sát thi công hoặc tham mưu ký hợp đồng tư vấn giám sát các dự án XD/CB, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích tiến độ dự án;
- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều kiện làm việc giao Ban dự án thực hiện;

❖ **Các đơn vị trực thuộc Công ty**

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch doanh thu, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt.
- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.
- Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/11/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	721	3.297.790	100
	Tổ chức	1	1.729.790	52,45
	Cá nhân	720	1.568.000	47,55
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		721	3.297.790	100

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 28/11/2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại 28/11/2016

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa		Đại lộ Lê Lợi – TP Thanh Hóa	1.729.790	52,45
2	Đỗ Thị Minh Hải	025182000491, cấp ngày 25/01/2016, tại Tổng cục cảnh sát.	Q. Bắc Từ Liêm – Hà nội	702.200	21,29
Tổng cộng				2.431.990	73,75

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 28/11/2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

Không có.

5. **Hoạt động kinh doanh**

Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa hoạt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, như: bảo vệ môi trường, mai táng, quản lý hệ thống điện và xây dựng, tôn tạo hệ thống công trình cảnh quan và giao thông đô thị, địa bàn hoạt động chính của Công ty là Thành phố Thanh Hóa. Các dịch vụ chính mà công ty cung cấp là:

- Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu: cụ thể, công ty thực hiện quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác của Thành phố Thanh Hóa.
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải: cụ thể, công ty thực hiện nạo vét, thông thoát nước mương, cống.
- Dịch vụ quản lý, khai thác, chăm sóc công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị;
- Xây dựng, nâng cấp, hệ thống hạ tầng đô thị, bao gồm: đường giao thông, vỉa hè, cải tạo xây dựng công viên, bồn hoa, cây xanh, ...
- Dịch vụ quản lý, khai thác, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp;
- Dịch vụ quản lý nghĩa trang, nghĩa địa và dịch vụ tang lễ;

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty:

Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Giai đoạn từ 01/01/2016 - 08/06/2016	Giai đoạn từ 09/06/2016 – 31/12/2016
1. Tổng giá trị tài sản	155.242.579.532	159.741.855.912	2,90	146.362.369.419	170.226.138.157
2. Vốn chủ sở hữu	11.130.454.918	32.077.847.006	188,20	27.722.716.406	32.893.084.681
3. Doanh thu thuần	161.243.162.531	181.672.083.631	12,67	63.922.779.069	115.469.044.028
4. Lợi nhuận từ HĐKD	4.345.206.086	5.913.331.050	36,09%	1.245.680.448	1.425.168.761
5. Lợi nhuận khác	631.171.047	(19.197.531)	(103,04%)	(153.691.981)	(65.400.905)
6. Lợi nhuận trước thuế	4.976.377.133	5.894.133.519	18,44	1.091.988.467	1.359.767.856
7. Lợi nhuận sau thuế	4.284.198.395	5.125.292.963	19,63	905.499.223	978.803.087
8. Giá trị sổ sách 1 cp	-	-	-	-	10.296

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa, BCTC kiểm toán giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa:

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kê tiền mặt, hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2015. Một số khoản công nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu xác nhận số dư tại ngày 31/12/2015. Với các tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi chưa thể

khẳng định chắc chắn về tính hiện hữu của các chỉ tiêu này cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2015.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa:

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho của Công ty tại ngày 08/6/2016. Một số khoản công nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu xác nhận số dư tại 08/6/2016. Với các tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán khác, chúng tôi chưa thể khẳng định chắc chắn về tính hiện hữu của các chỉ tiêu này cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2016 đến 08/6/2016.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa:

Tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả khác với số tiền lần lượt là 49.749.225.538 đồng, 2.828.637.524 đồng, 30.910.198.220 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế của chúng tôi cũng không cung cấp đủ căn cứ để đánh giá tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục công nợ phải thu phải trả trên báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề trên đến các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả khác và ảnh hưởng của các khoản mục này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 09 tháng 06 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại các xí nghiệp trực thuộc Công ty với giá trị là 2.949.176.438 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu của các khoản tiền mặt với giá trị là 2.949.176.438 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty cũng như ảnh hưởng của khoản mục này tới Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 09 tháng 06 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số gốc vay và lãi vay phải trả Bộ Tài Chính trình bày trên khoản mục “Vay và nợ dài hạn” là 49.838.118.091 đồng. Trong đó, số dư gốc vay và lãi vay đã có đối chiếu công nợ là 35.903.486.831 đồng; phần giá trị còn lại là 13.934.631.260 đồng chưa có đối chiếu công nợ. Chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu của khoản phải trả này.

Trong kỳ, Công ty ghi nhận chi phí dự án nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàn, thành phố Thanh Hóa theo dự toán với tổng giá trị là 19.341.467.975 đồng để đảm bảo nguyên tắc tổng mức thu đủ bù đắp chi phí thực hiện dự án mà không dựa trên thực tế phát sinh. Do đó, giá vốn hàng bán và công nợ phải trả ngắn hạn khác bị ghi tăng với số tiền tương ứng.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa xuất phát từ một doanh nghiệp TNHH Nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh đặc thù là dịch vụ vệ sinh môi trường, xây dựng đô thị và các dịch vụ công khác, do đó, công ty gần như không có doanh nghiệp cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ công. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là Thành Phố Thanh Hóa, do đó trong

lĩnh vực chính của mình, công ty có lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Cơ hội:

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giúp Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá phát huy mạnh mẽ tính tự chủ trong hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

Lĩnh vực hoạt động chính mà công ty đang tập trung trong giai đoạn 2014 đến nay là hoạt động cung cấp dịch vụ công, đây là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù của nền kinh tế, ít có sự cạnh tranh của các tổ chức kinh tế tư nhân, do đó, công ty có nhiều điều kiện để có thể đẩy mạnh hoạt động này và mang lại nhiều giá trị kinh tế cho các chủ sở hữu.

Nguồn vốn huy động thu được từ đợt cổ phần hóa sẽ giúp công ty cơ cấu lại nguồn vốn, bổ sung dòng tiền hoạt động cho Công ty, và nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, là một Công ty cổ phần, Công ty sẽ dễ dàng và linh hoạt hơn với các hình thức huy động vốn sau này.

Công ty có cơ hội tiếp cận với công nghệ, kinh nghiệm quản trị và điều hành tiên tiến của các cổ đông chiến lược. Qua đó sẽ nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp và phát triển được các chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp.

Cán bộ công nhân viên có cổ phần trong Công ty sẽ nỗ lực và sáng tạo hơn trong lao động, không chỉ thúc đẩy hiệu quả SXKD mà còn tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hơn.

Phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá sẽ tạo nên một mô hình kinh doanh mới, một diện mạo mới về hiệu quả kinh doanh và trở thành một doanh nghiệp có năng lực hoạt động cao.

Thách thức:

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong bối cảnh thiếu vốn kinh doanh, cạnh tranh khốc liệt với nhiều thành phần kinh tế trong các lĩnh vực không phải thế mạnh, do đó tồn tại nhiều yếu tố rủi ro.

Việc chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần đồng nghĩa với sự chuyển đổi trách nhiệm quản lý, quyền kiểm soát doanh nghiệp, cơ chế vận hành doanh nghiệp. Điều đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, tư duy quản trị của ban lãnh đạo và trình độ chuyên môn, phong cách làm việc của cán bộ công nhân viên, cũng như cải tiến các quy trình SXKD theo hướng hiệu quả hơn.

Việc giữ vững và phát triển thị phần một số lĩnh vực hoạt động như: VSMT, phục vụ mai táng, hút phốt, XD CB gặp nhiều khó khăn do có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia vào ngành, tạo ra môi trường cạnh tranh gay gắt hơn.

Các dự án công ty có tính chất đặc thù, nhạy cảm, Nếu không được nhân dân và một số cấp chính quyền đồng tình ủng hộ thì ngay từ quá trình khởi động sẽ phải gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, trình tự pháp lý dự án phức tạp, thủ tục hành chính phải thông qua nhiều cấp, ngành dẫn đến dự án triển khai chậm.

Khả năng vay vốn từ các tổ chức tín dụng cũng sẽ là một trong những khó khăn ban đầu mà Công ty gặp phải, do các dự án về môi trường thường không mang lại nhiều hiệu quả kinh tế.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với sự phát triển các khu công nghiệp, khu dân cư, ngành kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường cần được thực hiện từng bước chắc chắn để trở thành những ngành kinh tế quan trọng. Trong những năm tới, nhịp độ tăng trưởng kinh tế sẽ được đẩy nhanh, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc tăng cao nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

Tốc độ tăng trưởng dân số tại đô thị cùng với tốc độ đô thị hóa cao tạo ra nhu cầu lớn về xây dựng các công trình kết cấu cơ sở hạ tầng, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải và các nhu cầu dịch vụ công khác.

Tầm nhìn đến năm 2025, phát triển ngành Công nghiệp môi trường thành một ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển ngành công nghiệp Việt Nam; phát triển các doanh nghiệp Công nghiệp môi trường, các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao về môi trường có khả năng giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.

8.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa định hướng tập trung phát triển dựa vào mảng dịch vụ công, công ty sẽ tập trung nguồn lực để thực hiện các hợp đồng thuộc lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đặt mục tiêu giữ vững thị phần đã có, phát triển khách hàng để tăng thị phần.

Với việc UBND tỉnh Thanh Hóa vẫn là cổ đông lớn của Công ty, công ty sẽ vẫn là đơn vị được giao các hợp đồng về thực hiện công tác vệ sinh môi trường, cấp thoát nước, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc cây, khuôn viên, ... thuộc địa bàn Tỉnh Thanh Hóa, đặc biệt là Thành phố Thanh Hóa.

Thành phố Thanh Hóa có vị trí, vai trò quan trọng trong việc tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa, là một trong mười bốn đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung. Năm 2014, thành phố Thanh Hóa được công nhận là đô thị loại I. UBND tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thu hút đầu tư vào Thanh Hóa, trong đó có việc tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, tạo nên một bộ mặt mới cho Thành phố Thanh Hóa. Do đó, Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa sẽ trở thành một đơn vị quan trọng trong việc xây dựng công trình đô thị, tạo dựng, duy trì cảnh quan đô thị, bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải, ... trên địa bàn thành phố. Không chỉ trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, với ngành nghề của mình, Công ty có tiềm năng phát triển mạnh mẽ khi mà tỉnh Thanh Hóa đang có sự phát triển mạnh mẽ các khu công nghiệp, chế xuất, đây là yếu tố thuận lợi thúc đẩy cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong những năm tiếp theo.

Qua sự phân tích về định hướng phát triển của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành, đặc biệt là tiềm năng phát triển của ngành tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa chúng tôi nhận định rằng công ty đã xác định phương hướng hoạt động phù hợp với tiềm năng và xu hướng phát triển của ngành.

8. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/10/2016 là **915** người.

Bảng 4: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/10/2016

Stt	Nội dung	Số lao động (người)	Tỷ trọng
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	174	19,02%
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	121	13,22%
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật, dạy nghề	51	5,57%
4	Số lao động chưa qua đào tạo	569	62,19%
	Tổng số lao động	915	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- **Chế độ làm việc:** Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ bảy theo giờ hành chính (08h/ngày).
- Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

- **Tuyển dụng lao động**

Công tác tuyển dụng lao động: xây dựng cụ thể quy chế tuyển dụng, kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực trẻ gắn đào tạo cơ bản với tăng cường công tác đào tạo tại chỗ

Ưu tiên tuyển dụng công nhân có tay nghề bậc cao, công nhân đã đào tạo vào làm việc được ngay, trường hợp không có mới tuyển dụng lao động phổ thông (có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học).

- **Chính sách đào tạo**

Thực hiện định hướng sau cổ phần hóa, Công ty chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự trau dồi kiến thức để phù hợp với nhu cầu tại Công ty sau cổ phần hóa. Tăng cường đào tạo về chuyên môn, thái độ, phong cách làm việc nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho toàn thể CBCNV Công ty.

- **Chính sách đối với người lao động**

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước quy định
- Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc và theo khoán sản phẩm
- Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước
- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị Bảo hiểm lao động cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Mức lương bình quân: Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2014 là: 4.500.000 đồng/người/tháng, năm 2015: 4.700.000 đồng/người/tháng và năm 2016 đạt: 4.700.000 đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đã kết thúc và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, dự kiến cổ tức năm tới để Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Do mới chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, Công ty dự kiến bắt đầu thực hiện việc chi trả cổ tức từ năm 2016. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu ngày 18/5/2016 của Đại hội đồng cổ đông lần đầu công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa, kế hoạch cổ tức năm 2016 là 6,5%, kế hoạch cổ tức đến năm 2020 là 7%.

Bảng 5: Kế hoạch chi trả cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016*	Kế hoạch đến năm 2020
Tỷ lệ cổ tức	%	6,5	7

(*): Chưa thực hiện tạm ứng cổ tức

Tuy nhiên, tình hình kinh doanh năm 2016 không được như kỳ vọng, Hội đồng quản trị công ty dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2016 là 1,63% và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

10. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao của tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Bảng 6: Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, tuyến dân	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

Tại thời điểm 31/12/2016, công ty có khoản vay dài hạn đến hạn trả là 4.565.204.368 đồng, số có khả năng trả nợ là 4.565.204.368 đồng.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo điều lệ Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 7: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	08/06/2016	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.264.009.000	4.640.000.000	3.310.000.000	9.975.204.368
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	55.399.927.825	54.066.304.806	55.195.055.783	48.464.913.723

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình Đô Thị Thanh Hóa, giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

• **Các khoản phải thu**

Bảng 8: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	08/06/2016	31/12/2016
1	Phải thu khách hàng	48.707.572.718	47.141.763.470	36.571.581.016	49.749.225.538
2	Trả trước cho người bán	357.998.980	1.319.156.200	1.053.517.595	1.463.809.188
3	Phải thu ngắn hạn khác	5.046.800.159	5.259.233.666	4.116.567.440	3.140.595.451
	Tổng	53.720.153.336	54.112.371.857	41.741.666.051	54.353.630.177

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình Đô Thị Thanh Hóa, giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

• **Các khoản phải trả**

Bảng 9: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	08/06/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	83.021.243.691	68.601.191.291	57.296.082.153	81.495.267.638
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	30.592.293.350	33.630.565.092	19.317.356.094	31.011.182.513
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.489.124.068	5.908.116.071	5.087.091.000	4.787.978.437
3	Thuế và các khoản phải	2.574.989.119	2.662.643.325	1.256.456.300	889.687.721

	nộp Nhà nước				
4	Phải trả người lao động	7.548.298.324	6.242.503.219	3300355767	5.727.701.969
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	1.577.839.896	944.276.450	147.682.561
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.582.124.280	14.425.239.856	23.163.615.529	27.742.784.220
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.264.009.000	4.640.000.000	3.310.000.000	9.975.204.368
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-29.594.450	(485.716.168)	916.931.013	1.213.045.849
II	Nợ dài hạn	61.090.880.923	59.062.817.615	61.343.570.860	55.837.785.838
	Tổng nợ phải trả	144.112.124.614	127.664.008.906	118.639.653.013	137.333.053.476

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình Đô Thị Thanh Hóa, giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

❖ Đầu tư tài chính ngắn hạn

Bảng 10: Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	08/06/2016	31/12/2016
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	19.350.000.000	-	-	-
	- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19.350.000.000	-	-	-
	Tổng	19.350.000.000	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình Đô Thị Thanh Hóa, giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giá trị 19.350.000.000 đồng, là khoản tiền gửi có kỳ hạn, tuy nhiên, tính đến cuối năm 2015, công ty không còn ghi nhận khoản đầu tư này.

Công ty không có khoản đầu tư tài chính dài hạn.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	01/01/2016 – 08/6/2016	09/06/2016 – 31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,54	1,61	1,52

Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn				
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – IITK)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,15	1,10
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Tỷ số nợ trên tài sản Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,81	0,81
Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,88	4,14	4,04
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,15	0,42	0,73
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	Vòng	4,60	2,08	3,44
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	2,82	1,42	0,85
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	22,98	2,94	2,92
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,25	0,59	0,62
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	3,25	1,95	1,23

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, giai đoạn 01/01/2016 – 08/06/2016 của Công ty TNHH MTV Môi Trường và Công trình Đô Thị Thanh Hóa, giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2016 được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 12: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Nghìn đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCN/NG
	31/12/2016	31/12/2016	31/12/2016
1. TSCĐ hữu hình	71.194.630.422	40.704.849.977	57,17%
Nhà cửa và vật kiến trúc	11.075.307.940	7.045.200.144	63,61%
Máy móc thiết bị	15.420.405.500	7.957.475.753	51,60%
Phương tiện vận tải	44.404.263.864	25.594.496.355	57,64%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	45.413.636	8.830.426	19,44%

Tài sản cố định khác	249.239.482	98.847.299	39,66%
2. TSCĐ vô hình	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 09/06/2016 – 31/12/2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa)

Tại thời điểm 31/12/2016, công ty không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 và năm 2018

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và năm 2018 như sau:

Bảng 13: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 và năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm so với 2016 (*)	Kế hoạch năm 2018	% tăng giảm so với kế hoạch 2017
Vốn điều lệ	32.977,9	-	32.977,9	-
Doanh thu thuần	161.000	-	170.000	5,59%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,55%	-	1,59%	0,04%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,58%	-	8,19%	0,61%
Cổ tức	4,5%	-	5%	0,5%

(Nguồn: Hội đồng quản trị Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa)

(*) Không so sánh do kỳ kế toán không đồng nhất.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp, tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa, tập thể cán bộ lãnh đạo, công nhân viên công ty đồng thuận nhất trí kế hoạch sản xuất kinh doanh và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Với việc chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty Cổ phần, doanh nghiệp sẽ có sự chuyển đổi mạnh mẽ về tư duy, phương pháp, chiến lược và phong cách quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, điều phối sản xuất kinh doanh, giúp công ty trở mình thành một doanh nghiệp hoạt động năng động, sáng tạo hơn. Đây là một yếu tố cốt lõi làm động lực cho sự phát triển của Công ty sau cổ phần hóa.

Công ty đang tập trung mũi nhọn vào mảng kinh doanh dịch vụ công ích, đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh mà công ty có nền tảng kinh nghiệm, có lợi thế chiến lược do xuất phát từ doanh nghiệp nhà nước, có sẵn các đối tác kinh doanh. Đặc biệt, UBND tỉnh Thanh Hóa là cổ đông lớn của công ty, do đó Công ty có thể nhận được các hợp đồng cung cấp dịch vụ do chính UBND tỉnh Thanh Hóa yêu cầu, hoặc các hợp đồng xây dựng, bảo dưỡng, trồng tu, tôn tạo các công trình kiến trúc đô thị, kiến trúc tâm linh thuộc sự quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thành phố Thanh Hóa là địa bàn hoạt động chính của Công ty, hiện nay, thành phố Thanh Hóa đang triển khai nhiều biện pháp nhằm thu hút đầu tư vào địa bàn. Để làm được điều này, Thành phố Thanh Hóa đã và đang đẩy mạnh xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đô thị như đường xá, cầu đường bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, công viên, cảnh quan đô thị, ... Do đó, nhu cầu sử dụng dịch vụ xây dựng công trình đô thị tại Thanh Hóa đang còn rất lớn, đây là cơ sở để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa đạt được các mục tiêu kinh doanh trong những năm tới.

Bên cạnh cung cấp dịch vụ công, Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa sẽ có kế hoạch đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng truyền thống của công ty như sản phẩm đèn chiếu sáng, hệ thống điện, thiết bị điện, máy móc, thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường. Đây đều là các mặt hàng phổ biến, có nhu cầu sử dụng lớn.

Với các yếu tố khách quan của thị trường cùng chiến lược kinh doanh cụ thể nêu trên, Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa kỳ vọng sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh đặt ra trong năm 2017, 2018.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Kế hoạch mục tiêu phát triển Công ty sau cổ phần hóa

- Xây dựng Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá thành doanh nghiệp có quy mô lớn (Tổng công ty), kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề; địa bàn kinh doanh không những tại tỉnh Thanh Hoá mà còn phát triển sâu rộng sang các tỉnh khác là định hướng phát triển quan trọng nhất trong quá trình phát triển của công ty.
- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của công ty.
- Trong hoạt động kinh doanh, duy trì các hợp đồng hiện có, đồng thời tích cực tìm kiếm các hợp đồng mới. Đảm bảo chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, cho các đối tác nhằm giữ vững uy tín và khẳng định được vị thế và thương hiệu của công ty.
- Tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.
- Thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và cộng đồng vào các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Biến dịch vụ công ích thành nhận thức, hành động và có sự tham gia của cộng đồng. Đem lại phúc lợi chung về môi trường cho cộng đồng và huy động cộng đồng tham gia bảo vệ và cải thiện môi trường một cách tích cực, chủ động, thường xuyên.
- Huy động các nhân tố thị trường và lực lượng cộng đồng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, việc ra quyết định liên quan đến BVMT của các cơ quan Nhà nước....

Mục tiêu cụ thể là:

- Nâng cao năng lực sản xuất toàn ngành để tiếp tục duy trì mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt từ 5% trở lên;

- Tiếp tục hiện đại hóa, cải tiến công nghệ đi đôi với đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật, phần đầu cố tức hàng năm từ 4,5% đến 5% ;
- Trên cơ sở nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất của toàn ngành, phần đầu tăng thu nhập bình quân của người lao động hàng năm trên 5%.

Để đạt được kế hoạch trên, công ty sẽ tập trung tăng doanh thu thông qua tìm kiếm khách hàng đối tác mới. Hình thức quản lý theo công ty cổ phần là một lợi thế khi mọi thông tin về tài chính, kế toán và hoạt động kinh doanh của công ty sẽ được minh bạch hơn trước đây. Vì vậy, sẽ thuận lợi hơn trong việc tìm kiếm đối tác và bạn hàng khi chứng minh tốt hơn về năng lực tài chính, kế toán, nhân lực. Các kênh tìm kiếm khách hàng và đối tác có thể thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, phương tiện truyền thông ngành, các hoạt động quảng bá, các đối tác tư vấn.

Công ty tiếp tục tuân thủ chặt chẽ chủ trương, đường hướng phát triển của Nhà nước trong việc nắm giữ, thoái vốn trong tương lai. Ba năm sau cổ phần hóa, công ty tiếp tục giữ nguyên phần vốn điều lệ nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cân nhắc tới việc huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán để phát triển sản xuất kinh doanh. Song vẫn nhắm tới việc hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải phát triển hơn trước và công ty làm ăn có lãi, lương trung bình người lao động được cải thiện, tăng nộp ngân sách.

15.2. Các giải pháp thực hiện

15.2.1. Giải pháp marketing

- Trước hết, sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào xây dựng một hình ảnh mới, tạo sức hút hơn đối với khách hàng. Thông qua đó tạo điều kiện tiền đề để phát triển hơn các biện pháp quảng bá hình ảnh. Sử dụng hiệu quả các chiến lược marketing sẽ nâng cao hình ảnh, thương hiệu Công ty. Điều này không chỉ giúp các đối tác kinh doanh và khách hàng có nhu cầu trong lĩnh vực hoạt động của Công ty biết tới Công ty nhiều hơn, mà còn giúp Công ty có thêm nhiều khách hàng và đối tác mới thông qua các công cụ và phương tiện marketing, truyền thông.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và phát triển thương hiệu, xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu công ty phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tập trung tối đa thương hiệu của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chiếm lĩnh thị trường trong các lĩnh vực là thế mạnh của Công ty như:

- + Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác;
- + Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải;
- + Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị;
- + Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp;
- + Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ;
- + Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ;

- Nâng cao chất lượng hệ thống sản phẩm dịch vụ cung cấp cho các đối tác, khách hàng là nhân tố quan trọng trong định hướng phát triển bền vững.
- Công ty cũng lên kế hoạch niêm yết theo Quyết định 51/2014/QĐ-ITg và Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ thông qua việc niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ có thêm 1 kênh hiệu quả để quảng bá hình ảnh tới các nhà đầu tư, các đối tác và bạn hàng trong và ngoài nước.

15.2.2. Giải pháp đầu tư

- Dựa trên những thuận lợi, khó khăn mà công ty đã, đang và luôn theo dõi sát sao, kế hoạch kinh doanh được xây dựng theo chiến lược đẩy mạnh phát triển trong những năm tới để tận dụng những thuận lợi theo chu kỳ của nền kinh tế.
- Thường xuyên nghiên cứu, phân tích đánh giá và tìm kiếm cơ hội đầu tư
- Hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh đảm bảo cơ cấu và tỷ trọng đầu tư phù hợp với quy mô vốn. Ưu tiên đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, có tiềm năng phát triển bền vững.
- Tập trung đầu tư lĩnh vực xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt theo công nghệ tiên tiến nhất (mua xe vận chuyển rác thải chuyên dùng, xây dựng các lò đốt theo công nghệ tiên tiến).
- Đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải bề phốt, xử lý cành và lá cây.....

15.2.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Thông qua cổ phần hóa, công ty thực hiện sắp xếp lại lao động phù hợp và tối ưu cho hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần. Tiêu chuẩn hoá cán bộ, đặc biệt là các vị trí chủ chốt trong Công ty. Từng bước bố trí, sắp xếp lại lao động cho hợp lý, phù hợp với chuyên môn và yêu cầu SXKD.
- Để đảm bảo cho quá trình chuyển đổi và phát triển kinh doanh, công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý phù hợp với mô hình công ty cổ phần, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhân sự là nhân tố chính quyết định sự thành công trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, do đó công ty sẽ nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên đảm bảo phù hợp với năng lực, trình độ và hiệu suất công việc của từng vị trí được giao.
- Xây dựng quy trình, quy chế tuyển dụng, đào tạo và chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế cận ưu tiên cán bộ có trình độ Ngoại ngữ nghe và dịch tốt tiếng Anh, Nhật, Hàn, Trung Quốc.... Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện là việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

15.2.4. Giải pháp về tài chính

- Trong sản xuất kinh doanh vốn là một trong yếu tố quyết định hiệu quả kinh doanh. Chính vì vậy phương án về vốn luôn là nhiệm vụ thường xuyên. Về giải pháp huy động vốn: Đưa ra các biện

pháp thu hút, kêu gọi vốn đầu tư của các tổ chức xã hội; Tăng cường quan hệ để vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Huy động vốn từ các đối tác.

Rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty, nghiêm chỉnh thực hiện quy chế tài chính của công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt

- Thường xuyên tiến hành phân tích tình hình tài chính để đánh giá về thực trạng tài chính của công ty. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Tăng cường công tác huy động và tiếp nhận các nguồn đầu tư trong nước và ngoài nước thông qua các dự án, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay.
- Đối với vốn lưu động: Quản lý chặt chẽ hàng hóa tồn kho, tiền mặt, các khoản phải thu và vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản. Có qui chế và trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý tài chính.

15.2.5. Chiến lược về khách hàng

Bên cạnh các đối tượng khách hàng truyền thống sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các Công ty khác trong và ngoài tỉnh. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hoá sẽ hướng tới thiết lập hệ thống và thắt chặt mối quan hệ hợp tác với khách hàng mới, các đơn vị bên ngoài tạo ra kênh cung cấp và phân phối sản phẩm dịch vụ đa dạng.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa gồm 04 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Hồ Viết Luân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Điều hành
3	Thiều Văn San	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	Điều hành
4	Nguyễn Xuân Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	Điều hành

Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT của công ty như sau:

a. Bà Đỗ Thị Minh Hải – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên Đỗ Thị Minh Hải

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07 tháng 11 năm 1982
Nơi sinh	Xã An Đạo Huyện Phú Ninh Tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 17 Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
CMND	025182000491 cấp ngày 25/01/2016
Điện thoại liên hệ	0903432282
Trình độ chuyên môn	Th.sĩ KTQT - Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Cử nhân Tiếng Anh
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch hội đồng quản trị
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ T1/2006-T1/2009: Cán bộ XNK và TP hành chính QT công ty TNHH Nhật Trung - Từ T2/2009-T9/2013: CB thương mại Công ty CP Viettronics - T10/2013-5/2014: Trưởng nhóm KD Công ty cổ phần gia dụng GOLDSUN - Từ 6/2014-T4/2015: Trưởng phòng quan hệ quốc tế Cty CP T-TECH Việt Nam - Từ T5/2015 đến T5/2016: Kinh doanh tự do - Từ T6/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường Và Công trình đô thị Thanh Hóa
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	702.200 cổ phần Chiếm tỷ lệ 21,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	702.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

b. Ông Hồ Viết Lân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	Hồ Viết Lân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	Ngày 20 tháng 4 năm 1970
Nơi sinh	Thành phố Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 11 Phố Thôi Hữu, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa
CMND	172593669 cấp ngày 22/10/2014
Điện thoại liên hệ	0917309338
Trình độ chuyên môn	Th.sỹ QTKD – Kỹ sư lâm nghiệp
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT – Giám đốc công ty
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 1994-T6/1996: Cán bộ Phòng TCLĐTL công ty Môi trường Thanh Hóa - T7/1996-T1/2001: CB kỹ thuật đội xe. - T2/2001 T7/2001: Đội phó đội xe máy Công ty Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - T8/2001-T2/2002: CB phòng Tổ chức LĐTL - T3/2002 T8/2008: CB phòng Kế hoạch KT - T9/2008-T10/2010: Phó giám đốc XN Công viên cây xanh - T11/2010-T9/2015: ĐUV – Bí thư chi bộ - Giám đốc XN công viên cây xanh Cty TNHHMTV Môi trường & CTĐT TH - T9/2015-T5/2016: Bí thư ĐU – Giám đốc cty TNHHMTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa

- T6/2016-nay: TV HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa.

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 1.634.100 cổ phần – chiếm tỷ lệ 49,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó

- Sở hữu cá nhân 2.100 cổ phần – tỷ lệ 0,06%

- Được ủy quyền đại diện 1.632.000 cổ phần – tỷ lệ 49,49%, do UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền đại diện.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

c. Ông Thiệu Văn San – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Họ và tên Thiệu Văn San

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh Ngày 20 tháng 3 năm 1963

Nơi sinh Xã Đông Tiến Huyện Đông Sơn Thanh Hóa

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Số nhà 20 Lê Thế Long Phường Ba Đình TP Thanh Hóa

CMND 171725571 cấp ngày 16/1/2015

Điện thoại liên hệ 0969398851

Trình độ chuyên môn Kỹ sư GTVT

Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc công ty

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - T2/1987-T10/1988:CB kỹ thuật Công ty cầu Thanh Hóa - T11/1988-T3/1993:CB kỹ thuật đội duy tu thoát nước - T3/1993-T6/1994:Đội phó đội duy tu thoát nước - T7/1994-6/2006:Đội trưởng đội thoát nước - T7/2006-T10/2008:Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - T11/2008 T10/2010:Trưởng phòng quản lý dự án - T11/2010-T6/2011: Phó ban trực Ban QLDA Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - T6/2011-T5/2016: Phó Giám đốc công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - T6/2016-nay: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Cty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
--------------------	--

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 2.800 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó

- Sở hữu cá nhân 2.800 cổ phần

- Được ủy quyền đại diện Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

d. Ông Nguyễn Xuân Quý – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên Nguyễn Xuân Quý

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh Ngày 13 tháng 7 năm 1969

Nơi sinh	Sơn Hải Quỳnh Lưu Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 166 Đường Lý Nhân Tông P. Đông Thọ TP Thanh
CMND	171414889 cấp ngày 15/10/2007
Điện thoại liên hệ	0913385373
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư – ĐH bách khoa
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc công ty
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - T4/1992-T12/1996: CB P kế hoạch XN gạch ngói Cẩm Trường - T1/1997-T1/2001: CB phòng Kế hoạch công ty Môi trường - T2/2001-T10/2008: Phó phòng kế hoạch Cty Môi trường - T11/2008-T5/2010: Phó phụ trách phòng Kế hoạch - T6/2010-T6/2011: Trưởng phòng Kế hoạch - T6/2011-T5/2016: Phó Giám đốc công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - T5/2016-nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.300 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	2.300 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận	Theo quy định của Công ty

được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Không có
Công ty

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Hiền	Trưởng ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Tuyết	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Ngọc	Kiểm soát viên

a. Bà Lê Thị Hiền – Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Lê Thị Hiền
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	Ngày 26 tháng 1 năm 1989
Nơi sinh	Xã Định Hòa Huyện Yên Định Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Đường Triệu Quang Phục Phường Đông Thọ TP Thanh Hóa
CMND	173340593 cấp ngày 20/3/2006
Điện thoại liên hệ	0914560899
Trình độ chuyên môn	Th.sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 2011 đến T7/2012: Kế toán Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 126 - T8/2012-T5/2016: Kế toán viên Phòng TC kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - T6/2016– nay: Trưởng ban kiểm soát công ty Cổ phần Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm	300 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu

giữ quyết

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 300 cổ phần

- Được ủy quyền đại diện Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

b. Bà Phạm Thị Tuyết –Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Phạm Thị Tuyết

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh Ngày 07 tháng 3 năm 1974

Nơi sinh Thành phố Thanh Hóa

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Lô 546 MB 530 Phường Đông Vệ TP Thanh Hóa

CMND 171852590 cấp ngày 05/7/2012

Điện thoại liên hệ 0975740889

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Nhân sự công ty

Quá trình công tác

- T2/1992-T12/1996: CN Công ty thuốc lá Thanh Hóa
- T1/1997-T8/2003: Nhân viên P Hành chính Công ty Môi trường
- T8/2003-T11/2010: Thống kê, kế toán Xí nghiệp công viên cây

xanh. Kiểm soát viên Cty TNHH MTV Môi trường & CTĐT TH từ T5/2010

- T11/2010-T6/2011: Kiểm soát viên - Kế toán viên Phòng Kế toán công ty
- T6/2011-T5/2016: Kiểm soát viên – Phó phòng TC kế toán công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
- T6/2016-nay: Thành viên ban kiểm soát – Trưởng phòng Nhân sự Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa.

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 2.300 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 2.300 cổ phần

- Được ủy quyền đại diện Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

c. Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Nguyễn Thị Ngọc

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh Ngày 29 tháng 12 năm 1980

Nơi sinh Thành phố Thanh Hóa

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Phố Thành Tráng Phường Quảng Thành TP Thanh Hóa
CMND	171724389 cấp ngày 01/4/2009
Điện thoại liên hệ	0915587980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên ban kiểm soát
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2011 – T5/2016: kế toán xí nghiệp xây lắp công trình Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa - Từ T6/2016 –T9/2016: Thành viên BKS – kế toán Xí nghiệp xây lắp công trình CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa - Từ T9/2016 nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa.
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	400 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Hồ Việt Lâm	Giám đốc
2	Thiều Văn San	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Quý	Phó Giám đốc
4	Trần Chính	Phó Giám đốc
5	Lê Hồng Quân	Phó Giám đốc

a. Ông Hồ Việt Lâm – Giám đốc*(Xem mục II.1.b)***b. Ông Thiều Văn San – Phó Giám đốc***(Xem mục II.1.d)***c. Ông Nguyễn Xuân Quý – Phó Giám đốc***(Xem mục II.1.e)***d. Ông Trần Chính – Phó Giám đốc**

Họ và tên	Trần Chính
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	Ngày 26 tháng 3 năm 1966
Nơi sinh	Xã Đông Khê Huyện Đông Sơn Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	06/27 Ngô Sỹ Liên Phường Tân Sơn Thành phố Thanh Hóa
CMND	174182057 cấp ngày 18/01/2010
Điện thoại liên hệ	0912163270
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc công ty
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - T4/1989 đến T11/1993: cán bộ công ty ô tô vận tải Hà Tây - T12/1994 -02/1998: CB Xn liên doanh SX ô tô Hòa Bình tỉnh Hòa Bình - T3/1998-T3/1999: Liên hệ công tác - T4/1999-T10/2001: CB kỹ thuật xưởng cơ khí công ty Môi trường

- T11/2001-8/2002: Xưởng phó Xưởng cơ khí Công ty Môi trường
- T8/2002-T9/2002: Quyền xưởng trưởng xưởng cơ khí công ty Môi trường
- T10/2002 đến T5/2016: Xưởng trưởng xưởng cơ khí nay là Giám đốc XN cơ khí Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
- T6/2016– nay: Phó Giám đốc công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa.

Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.500 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	2.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

e. Ông Lê Hồng Quân

Họ và tên	Lê Hồng Quân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	Ngày 10 tháng 10 năm 1975
Nơi sinh	Quảng Châu Quảng Xương Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Lô 403 LK5 Khu đông vệ 5 Phường Đông Vệ TP Thanh hóa
CMND	171552481 cấp ngày 10/11/2006
Điện thoại liên hệ	0945410666
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - T9/1993-T9/1996: Bộ đội lữ đoàn 171 Hải quân TP Vũng Tàu - T10/1996-T9/1999: Học Kế toán tại trường đại học Hồng Đức - T10/1999-T11/1999: CB ban QL dự án Nhà máy giấy thể thao xuất khẩu thuộc Công ty đá hoa xuất khẩu Thanh Hóa - T12/1999-T3/2000: Kế toán công ty đá hoa xuất khẩu Thanh Hóa - T4/2000-T12/2001: Kế toán XN đá Granit xuất khẩu Công ty Phương Đông Thanh Hóa - T1/2002-T10/2004: Kế toán công ty TNHH Cúc Khang Thanh Hóa - T11/2004-T10/2008: Kế toán XN Công viên cây xanh công ty Môi trường - T11/2008-T3/2009: Kế toán viên Phòng Kế toán Công ty Môi trường - T4/2009-T7/2010: Phó phòng Kế toán Công ty Môi trường - T8/2010 – 06/01/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa nay là Công ty CP môi trường & CTĐT Thanh Hóa. - T1/2017 – nay: Phó Giám đốc Công ty CP môi trường & CTĐT Thanh Hóa.
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.300 cổ phần – Chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	2.300 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

4. Phụ trách phòng Tài chính Kế toán

Kể từ tháng 01/2017, Ông Lê Hồng Quân thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa. Bà Lê Thị Thu Hà – Phó phòng Tài chính Kế toán đảm nhiệm Phụ trách phòng Tài Chính Kế Toán Công ty, thực hiện các nhiệm vụ của Kế toán trưởng, tuy nhiên chưa có quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng chính thức.

Lê Thị Thu Hà

Họ và tên	Lê Thị Thu Hà
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	Ngày 15 tháng 05 năm 1983
Nơi sinh	Thành phố Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 20 ngõ 40 Trương Hán Siêu, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa
CMND	038183003690 cấp ngày 23/09/2016
Điện thoại liên hệ	01279 34 35 46
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó phòng – Phụ trách phòng Tài chính kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - T7/2005-T12/2006:Kế toán Công ty TNHH Đức Lan - T1/2007-T12/2007:Kế toán Công ty cổ phần thiết bị giáo dục Hồng Đức - T1/2008-T10/2009:Kế toán Công ty TNHH Hatuba - T11/2009-T9/2016:Kế toán viên Công ty TNHH Một thành

viên Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- T10/2016-T12/2016 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- T1/2017 – nay: Phó phòng- Phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 500 cổ phần – Chiếm 0,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó

- Sở hữu cá nhân 500 cổ phần

- Được ủy quyền đại diện Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không có

Các khoản nợ đối với Công ty Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, bổ trí nhân sự, xây dựng Điều lệ trên cơ sở tham chiếu thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCNV và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty. Mọi hoạt động của các phòng

ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Xây dựng môi trường làm việc mang sắc thái của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh, đưa ra cơ hội phát triển cho mỗi lao động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Các mục tiêu phát triển công ty và quyền lợi của người lao động phải được cụ thể hóa, công khai rõ ràng để người lao động hiểu, giám sát và cùng quản lý

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản tóm tắt thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đỗ Lăng

CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ THANH HÓA
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Thị Minh Hải